

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Trường Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Quốc Tiến.
- Bà Võ Thị Diệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Kim Xoa - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Tổng Văn T - sinh ngày 29/08/1990 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: **Tổ D, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông **Tổng Văn L** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1961; Vợ tên: **Nguyễn Thị Như H** - sinh năm 1990; Có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* *Người bị hại:* **Trần Tấn T1** - sinh năm 1977; Nơi cư trú: B15/13, **ấp B, xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh**.

* *Người làm chứng:* **Cao Văn L1** - sinh năm 1982; Nơi cư trú: **Tổ B, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp**.

(Bị cáo có mặt, người bị hại và người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Tổng Văn T** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo **Tổng Văn T** cùng bạn là **Cao Văn L1** đến thuê phòng trọ tại **nhà trọ H1** thuộc **ấp B, xã M, huyện C** để ngủ qua đêm, bị cáo **T** thuê phòng số 105, anh **L1** thuê phòng số 106. Do bị cáo **T** không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 20/3/2023, **T** trèo lên vách tường nhà tắm phòng trọ mở la phong nhìn qua phòng trọ số 109 thấy có ánh đèn nên bị cáo trèo lên la phong đi đến phòng trọ 109 mở la phong leo xuống thì thấy anh **Trần Tấn T1** sinh năm 1977 ngụ **ấp B, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh** đang nằm ngủ và điện thoại Iphone XS Max màu trắng đang cắm sạc pin ở đầu giường, nên bị cáo lấy điện thoại rồi trèo lên la phong đến phòng số 106 của anh **L1** nói cho anh **L1** biết là bị cáo vừa lấy điện thoại ở phòng trọ số 109, anh **L1** chửi bị cáo kêu bị cáo mang điện thoại trả lại cho anh **T1**. Cùng lúc này anh **T1** phát hiện mất điện thoại nên trình báo Cơ quan Công an xã. **Công an xã M** đến nhà trọ thì phát hiện bị cáo và anh **L1** đang cựa cựa trong phòng trọ nên Công an vào kiểm tra thì bị cáo **T** giao nộp chiếc điện thoại vừa lấy trộm của anh **T1** nên Công an xã lập biên bản bắt giữ **T** và thu giữ điện thoại Iphone XS Max màu trắng báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại Iphone XS Max màu trắng, loại 64GB, có gắn ốp lưng bằng nhựa phía sau, màu vàng, bên trong điện thoại có lắp sim đang hoạt động.

Theo Biên bản và kết luận định giá tài sản số 10/BB-HĐĐGTTTHS ngày 22/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C**, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu trắng, loại 64G, có gắn ốp lưng bằng nhựa phía sau, màu vàng, bên trong điện thoại có lắp sim đang hoạt động, có tổng giá trị 8.473.000 đồng.

Vào ngày 25/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu trắng, loại 64G, có gắn ốp lưng bằng nhựa phía sau, màu vàng, bên trong điện thoại có lắp sim đang hoạt động cho anh **Trần Tấn T1**, anh **T1** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số **17/CT-VKSHCL** ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo **Tổng Văn T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Tổng Văn T** phạm

tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Tổng Văn T** từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Tổng Văn T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 17/CT-VKSHCL ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng của anh **Trần Tấn T1** vào khoảng 02 giờ ngày 20/3/2023 tại **nhà trọ H1** thuộc **ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**. Theo biên bản kết luận định giá tài sản ngày 22/3/2023 thì 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng có giá trị là 8.473.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo biết rõ hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì không có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công

dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo **Tổng Văn T** đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về hoàn cảnh gia đình, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo đang gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế; ngoài ra, bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại **Trường S**, xuất ngũ ngày 29/01/2010. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm như đã nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đồng thời, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn của bị cáo nên cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát **huyện C** về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Tổng Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Tổng Văn T** 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo **Tổng Văn T** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Trường Chinh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phước Tâm - Hồ Thị Mai Hương

Trương Trường Chinh